

Số: 1268 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 114/TTr-SNN ngày 05 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh
vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn thực hiện trên địa bàn tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cụ thể hóa việc áp dụng
thực thi phương án đơn giản hóa đối với 01 thủ tục hành chính đã được thông qua
tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ NN và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K10, K13, KSTT^(C).

Thao



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

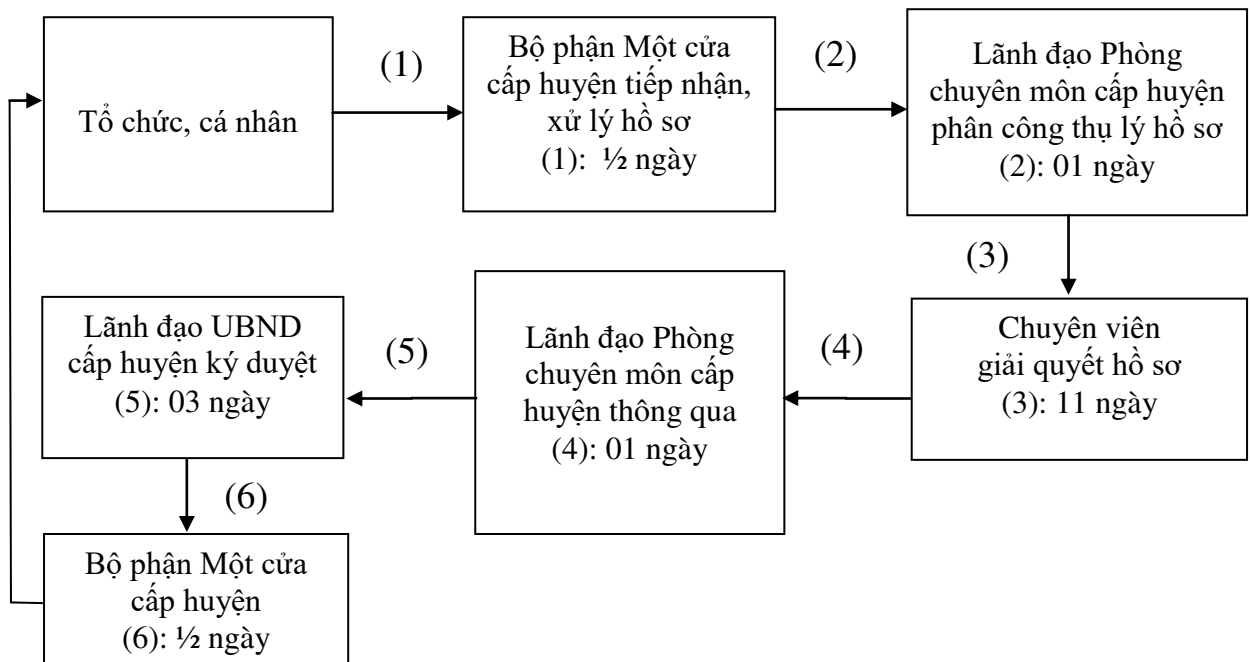
Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) (Mã TTHC: 1.003459.000.00.00.H08).

1. Nội dung đơn giản hóa

- Thời hạn giải quyết: đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục nêu trên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 từ 20 ngày làm việc xuống còn 17 ngày làm việc (giảm 03 ngày làm việc).

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận, xử lý hồ sơ;
 (2): Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp huyện phân công thụ lý hồ sơ (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế);
 (3): Chuyên viên giải quyết hồ sơ;
 (4): Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp huyện thông qua (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế)
 (5): Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt;
 (6): Trả kết quả.

2. Kiến nghị thực thi

a) Tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định như sau:

*“...Trong thời hạn **20 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản”.*

b) Do đó, theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ như sau:

*“...Trong thời hạn **17 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản”.*

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: 26.782.896 đồng/năm.
 - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: 23.309.040 đồng/năm.
 - Chi phí tiết kiệm cho cơ quan, đơn vị ước tính: 3.473.856 đồng/năm.
 - Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 13%.
-